

Số: 1388 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 04 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án chi trả trợ cấp, phụ cấp ưu đãi
người có công với cách mạng hàng tháng qua hệ thống Bưu điện
trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm
2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi Người có công với cách
mạng; Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu
đãi Người có công với cách mạng; Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách
mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của
Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có
công với cách mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 101/2018/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2018 của
Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu
đãi Người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do
ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý;*

*Căn cứ Công văn số 288/LĐTBXH-KHTC ngày 05 tháng 02 năm 2021
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc chi trả trợ cấp ưu đãi
người có công với cách mạng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại
Tờ trình số 56/TTr-SLĐTBXH ngày 21 tháng 5 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Đề án thực hiện chi trả trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng hàng tháng qua hệ thống Bưu điện” trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính (Bộ LĐTĐ);
- Cục Người có công (Bộ LĐTĐ);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Báo Bình Thuận, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVXNV. Th

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Tuấn Phong

ĐỀ ÁN
THỰC HIỆN CHI TRẢ TRỢ CẤP, PHỤ CẤP ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG HÀNG THÁNG QUA HỆ THỐNG BUƯ ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH THUẬN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1388 /QĐ-UBND, ngày 04 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Bình Thuận)

PHẦN I
ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ Trung ương đến địa phương, chính sách ưu đãi chăm lo đời sống người có công đã có nhiều đổi mới tích cực: Mức chi cho người có công với cách mạng và thân nhân người có công tăng, đối tượng hưởng ngày được mở rộng hơn, đảm bảo cho gia đình người có công có mức sống cao hơn mức sống trung bình của người dân nơi cư trú. Chính sách ưu đãi đối với người có công cách mạng là một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn, tấm lòng tri ân đối với các anh hùng, liệt sĩ; đối với những người đã hiến dâng của cải, vật chất và cả máu xương của mình cho nền độc lập và thống nhất Tổ quốc.

Tại Bình Thuận, hàng năm có trên 10 nghìn người được hưởng trợ cấp thường xuyên hàng tháng, hơn 12 nghìn người được hưởng chế độ trợ cấp một lần và các ưu đãi trong y tế, giáo dục, điều dưỡng... với tổng số tiền chi trả hàng năm trên 290 tỷ đồng.

Các chính sách liên quan đến lĩnh vực ưu đãi người có công với cách mạng được thực hiện đúng, đủ, kịp thời và đến tận tay đối tượng thụ hưởng, qua đó đã gắn kết vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp với các chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời thể hiện trách nhiệm chăm sóc người có công của chính quyền địa phương.

Những năm gần đây, cùng với sự phát triển kinh tế của đất nước, mức trợ cấp cho đối tượng người có công với cách mạng tăng và đối tượng được mở rộng hơn. Công chức làm công tác Lao động - Thương binh và Xã hội cấp cơ sở so với trước phải đảm nhận thêm nhiều công việc như: Điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm; điều tra cung cầu lao động; điều tra thông tin mộ liệt sĩ; điều tra trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội; khảo sát nhu cầu dạy nghề... nhưng số lượng biên chế được giao không tăng và có xu hướng giảm. Ở lĩnh vực người có công với cách mạng, bên cạnh công tác chuyên môn: Hướng

dẫn lập hồ sơ thụ hưởng chế độ mới phát sinh, di chuyển hồ sơ, theo dõi tăng giảm, đề nghị chi tiền mai táng phí, bảo hiểm y tế, thăm tặng quà, điều dưỡng ... Công chức Văn hóa - xã hội hàng tháng nhận thêm nhiệm vụ chi trả cho người có công với cách mạng trên địa bàn mình quản lý, điều này gây ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng công việc chuyên môn.

Xuất phát từ thực trạng trên, nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và thực hiện tốt hơn nữa công tác quản lý, chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, giảm áp lực công việc cho công chức Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc UBND cấp huyện, cấp xã để tập trung vào công tác chuyên môn, đáp ứng vai trò tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của ngành tại địa phương; đồng thời tách bạch chức năng quản lý nhà nước và dịch vụ chi trả. Xét thấy việc có một đơn vị dịch vụ chi trả có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện nhiệm vụ này là rất cần thiết, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, thuận lợi cho người thụ hưởng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 288/LĐT BXH-KHTC ngày 05/02/2021 về việc chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng và được UBND tỉnh thống nhất cho chủ trương thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng qua hệ thống Bưu điện trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Công văn số 1517/UBND-KGVXNV ngày 05/5/2021; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Đề án thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng hàng tháng qua hệ thống Bưu điện trên địa bàn tỉnh, với những nội dung cụ thể như sau:

II. Thực trạng quản lý, chi trả trợ cấp ưu đãi hàng tháng người có công với cách mạng hiện nay

1. Về đối tượng quản lý, chi trả

Hiện nay đối tượng người có công và thân nhân người có công cách mạng đang quản lý thực hiện chi trả chế độ ưu đãi hàng tháng (tính đến tháng 04/2021) gồm 13 nhóm đối tượng sau:

Stt	Các nhóm chế độ, chính sách chi trả trợ cấp ưu đãi người có công và thân nhân người có công	Số người
1	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945	0
2	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945	02
3	Liệt sỹ	0
4	Bà mẹ Việt Nam anh hùng	51
5	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	03
6	Thương binh, thương binh B, người hưởng chính sách như thương binh	2562

7	Bệnh binh	1646
8	Người hoạt động kháng chiến và con đẻ bị nhiễm chất độc hóa học	903
9	Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày	2317
10	Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	52
11	Người có công giúp đỡ cách mạng;	628
12	Người phục vụ thương binh, bệnh binh từ 81% trở lên; mẹ VNAH	140
13	Thân nhân người có công hưởng trợ cấp tiền tuất	2132
	TỔNG CỘNG	10436

2. Về nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng là nguồn kinh phí Trung ương ủy quyền. Trên cơ sở dự toán của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Bộ LĐTBXH) giao dự toán chi cả năm; ngay từ đầu năm tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Sở LĐTBXH) tiến hành phân bổ, giao dự toán cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố (Phòng LĐTBXH cấp huyện) và các đơn vị trực thuộc có liên quan để chủ động triển khai thực hiện.

3. Về phương thức chi trả trợ cấp ưu đãi

Công tác chi trả hàng tháng hiện nay tại 124 xã, phường, thị trấn do Phòng LĐTBXH cấp huyện ký Hợp đồng trách nhiệm chi trả giữa Phòng LĐTBXH, UBND cấp xã và cán bộ làm công tác Lao động - Thương binh xã hội cấp xã (*gọi tắt là Hợp đồng trách nhiệm chi trả 3 bên*) theo Quyết định số 09/2007/QĐ-LĐTBXH ngày 30/3/2007 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH, Thông tư liên tịch số 47/2009/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 11/3/2009 (hiện nay là Thông tư số 101/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý). Hàng tháng, trên cơ sở lịch chi trả tại các xã, phường, thị trấn, UBND cấp xã giới thiệu cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đến Phòng LĐTBXH cấp huyện tạm ứng kinh phí chi trả cho người có công và quyết toán lại với Phòng LĐTBXH.

4. Kinh phí chi trả thù lao cho người trực tiếp chi trả trợ cấp đến người thụ hưởng

Được bố trí trong dự toán nguồn kinh phí giao đầu năm thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng hàng năm như đã nêu tại khoản 2 Mục II Phần I Đề án này, trong đó mức chi phục vụ chi trả đến người thụ hưởng tối đa là 50% chi phí quản lý toàn ngành, do Giám đốc Sở LĐTBXH quyết định phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 14 Thông tư số 101/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách

mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến (sau đây viết tắt là Thông tư số 101/2018/TT-BTC).

5. Nhận xét đánh giá Hợp đồng trách nhiệm chi trả 3 bên hiện nay

5.1. Ưu điểm

- Công tác chi trả được thực hiện kịp thời, đúng kỳ, đúng người, đủ số tiền và đến tận tay đối tượng thụ hưởng, qua đó đã gắn kết vai trò, trách nhiệm của chính quyền cấp xã và cán bộ làm công tác quản lý, chi trả.

- Cán bộ xã thực hiện chi trả nắm bắt rõ các thông tin về đối tượng thụ hưởng, tạo điều kiện trong việc quan tâm, chăm sóc đối tượng theo chủ trương của Nhà nước.

- Cán bộ xã thực hiện chi trả có thêm nguồn thu nhập chính đáng ngoài lương, phụ cấp đang hưởng.

5.2. Hạn chế

- Việc cán bộ chính sách mất nhiều thời gian cho công tác chi trả sẽ hạn chế thời gian cho công tác chuyên môn.

- Chưa tách bạch rõ giữa công tác quản lý nhà nước với thực hiện dịch vụ công. UBND cấp xã vừa là đơn vị lập hồ sơ, quản lý đối tượng, vừa là đơn vị thực hiện chi trả nên có thể phát sinh một số hành vi tiêu cực, trục lợi chính sách.

PHẦN II NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án

- Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng; Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 về ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

- Nghị định số 58/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng;

- Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng chính phủ về việc chuyển quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam từ Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Thông tư số 101/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý;

- Công văn số 288/LĐTBXH-KHTC ngày 05/02/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng;

- Kinh phí chi quản lý theo dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm được Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội giao cho Sở Lao động- Thương binh và Xã hội và các văn bản có liên quan;

- Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 27/4/2016 của UBND tỉnh Bình Thuận về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Bình Thuận;

- Công văn số 1517/UBND-KGVXNV ngày 05/5/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc thực hiện chi trả chế độ trợ cấp ưu đãi hàng tháng người có công với cách mạng qua hệ thống Bưu điện trên địa bàn tỉnh.

II. Mục tiêu và yêu cầu

1. Mục tiêu

Đổi mới công tác quản lý, chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng theo hướng xã hội hóa, thuê tổ chức cung cấp dịch vụ chi trả đảm bảo kịp thời, đầy đủ chế độ và thuận tiện nhất cho đối tượng; tách bạch giữa công tác quản lý, xác lập hồ sơ, giải quyết chính sách với công tác chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, công khai minh bạch, góp phần giảm áp lực công việc cho công chức cấp xã để tập trung vào công tác chuyên môn và ngăn ngừa việc trục lợi chính sách.

2. Yêu cầu việc lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ chi trả

Lựa chọn tổ chức dịch vụ chi trả có kinh nghiệm, có mạng lưới điểm giao dịch tại xã, phường, thị trấn, có thể đảm nhiệm việc chi trả tại nhà cho một số đối tượng đặc thù, bảo đảm kịp thời và an toàn trong việc chi trả theo quy định của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH đó là hệ thống Bưu điện.

III. Phạm vi, đối tượng, thời gian triển khai

1. Phạm vi triển khai

Thực hiện chi trả qua hệ thống Bưu điện đối với chế độ trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng trên phạm vi gồm 10 huyện, thị xã, thành phố với 124 xã, phường, thị trấn của tỉnh Bình Thuận, gồm:

STT	Tên địa phương	Số lượng xã/phường/thị trấn	Trong đó		
			Xã	Phường	Thị trấn
1	Thành phố Phan Thiết	18	04	14	

2	Huyện Tuy Phong	11	09		02
3	Huyện Bắc Bình	18	16		02
4	Huyện Hàm Thuận Bắc	17	15		02
5	Huyện Hàm Thuận Nam	13	12		01
6	Huyện Hàm Tân	10	08		02
7	Thị xã La Gi	09	04	05	
8	Huyện Tánh Linh	13	12		01
9	Huyện Đức Linh	12	10		02
10	Huyện Phú Quý	03	03		
Tổng cộng		124	93	19	12

2. Đối tượng quản lý, chi trả: Đối tượng hưởng trợ cấp thường xuyên hàng tháng theo quy định của Pháp luật.

3. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện chi trả qua hệ thống Bưu điện đối với chế độ trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng người có công với cách mạng trên phạm vi toàn tỉnh thí điểm 01 năm, dự kiến bắt đầu từ ngày 01/7/2021 và kết thúc vào ngày 31/7/2022; đồng thời tổ chức sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm qua 01 năm thí điểm để tham mưu UBND tỉnh tiếp tục triển khai chi trả qua Bưu điện thời gian tiếp theo.

IV. Phương thức chi trả, mức phí, các đảm bảo thực hiện chi trả qua hệ thống Bưu điện

1. Phương thức chi trả: Thực hiện thống nhất theo trình tự sau:

1.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Thực hiện ký kết Hợp đồng nguyên tắc với Bưu điện tỉnh về thực hiện chi trả qua hệ thống Bưu điện.

- Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công; tổ chức, quản lý tài chính ưu đãi và công tác chi trả chế độ trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng hàng tháng theo quy định; chịu trách nhiệm thực hiện các yêu cầu bổ sung khác khi có yêu cầu phù hợp với năng lực của Bưu điện tỉnh.

1.2. Bưu điện tỉnh

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức về nhân sự đảm bảo nguồn tiền, cơ sở vật chất thực hiện chi trả theo Hợp đồng nguyên tắc được ký kết.

- Tổ chức các điểm chi trả tại các điểm Bưu cục, Bưu điện - Văn hóa xã và các điểm chi khác trên địa bàn xã, phường, thị trấn của huyện, thị xã, thành phố phù hợp với điều kiện từng địa phương, đảm bảo thuận lợi cho người hưởng. Trong thời gian chi trả, công khai thông tin về kế hoạch chi trả, thời gian

chi trả, thủ tục nhận tiền và danh sách đối tượng được thụ hưởng tại các điểm chi trả.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác chi trả, đảm bảo thuận tiện, an toàn; có nhà, có kết sắt đựng tiền, máy đếm tiền, bao gói đựng tiền, máy phát số thứ tự (nếu có); có bàn ghế phục vụ người hưởng, có phương tiện chuyển tiền, lực lượng bảo vệ, có trang thiết bị, công cụ bảo quản tiền mặt đảm bảo an toàn trong suốt quá trình vận chuyển và chi trả.

- Hướng dẫn Bưu điện huyện mở tài khoản giao dịch trên địa bàn để nhận tiền do Phòng LĐTBXH chuyển sang để chi trả cho người hưởng. Đảm bảo đội ngũ cán bộ nhân viên làm công tác chi trả có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực và kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ, có thái độ phục vụ ân cần, niềm nở, tôn trọng người nhận tiền, không được gây phiền hà cho đối tượng chính sách và người được hưởng lợi.

- Việc chi trả phải đảm bảo đúng thời gian, chi trả đúng người hưởng, đúng số tiền theo danh sách chi trả do Phòng LĐTBXH cấp huyện cung cấp, đặc biệt là đối với các trường hợp chi trả tại nhà. Chủ động tổ chức chi trả một cách khoa học và hợp lý để người nhận tiền không phải xếp hàng chờ đợi lâu.

- Có quy trình kiểm soát chặt chẽ nhằm giảm thiểu nguy cơ mất tiền, sai sót, gian lận, tham nhũng hoặc mất an toàn cho người nhận tiền tại các điểm chi trả. Chịu trách nhiệm khi đơn vị, cá nhân thuộc Bưu điện các cấp để xảy ra mất tiền chi trả dù bất kỳ trường hợp nào do nguyên nhân chủ quan hay khách quan, chi trả không đúng người hưởng, không đúng thời gian quy định, không đúng số tiền theo danh sách chi trả do Phòng LĐTBXH cấp huyện chuyển sang hoặc qua công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có trách nhiệm phát hiện ra chi trả không đúng thì phải thu hồi, bồi hoàn cho người hưởng hoặc Phòng LĐTBXH cấp huyện. Mức bồi hoàn gồm: Toàn bộ số tiền chi sai và lãi tính cho thời gian thực hiện không đúng Hợp đồng của số tiền chi sai trong các trường hợp nêu trên.

- Thực hiện đúng quy trình chi trả, thanh quyết toán số tiền đã trả cho người được hưởng theo đúng quy định. Ngoài lệ phí do cơ quan LĐTBXH chi trả theo hợp đồng đã ký, không được thu thêm bất kỳ một khoản lệ phí nào của người hưởng.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người hưởng chính sách thực hiện đúng các quy định về quản lý và chi trả chế độ trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng cho người có công với cách mạng. Tiếp nhận thông tin từ đối tượng hưởng trợ cấp và phản hồi đến Sở LĐTBXH, Phòng LĐTBXH cấp huyện để có phương án xử lý kịp thời.

- Bưu điện tỉnh thực hiện việc lấy ý kiến thăm dò của người hưởng trợ cấp, phụ cấp cho người có công với cách mạng qua phiếu thăm dò nhằm đánh giá và thực hiện việc chi trả tốt hơn.

- Đảm bảo bí mật thông tin về đối tượng hưởng.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng quy định trong hợp đồng nguyên tắc này và các quy định của pháp luật.

1.3. Phòng LĐT BXH cấp huyện

Trên cơ sở hợp đồng nguyên tắc giữa Sở LĐT BXH và Bưu điện tỉnh, Phòng LĐT BXH cấp huyện thực hiện ký kết hợp đồng chi trả với Bưu điện cấp huyện về việc chi trả chế độ, phương thức chuyển tiền và thời hạn chuyển tiền, thời hạn chi trả đến người thụ hưởng, mức chi phí chi trả, thời hạn thanh quyết toán, quyền và trách nhiệm của các bên, thỏa thuận khác có liên quan đến việc chi trả.

1.4. Bưu điện các huyện, thị xã, thành phố

- Chịu trách nhiệm xây dựng phương án chi trả (bố trí nhân lực, địa điểm, cơ sở vật chất, nguồn tiền, các chi phí khác phục vụ chi trả...) trực tiếp chi trả chế độ ưu đãi đối với người có công (gồm chi trả trực tiếp bằng tiền mặt, chi trả qua thẻ ATM).

- Phải chịu các hình thức: Chấm dứt hợp đồng dịch vụ chi trả, phạt hành chính, truy tố trước pháp luật tùy theo mức độ vi phạm nếu một trong hai bên vi phạm chế độ quản lý tài chính hoặc điều khoản đã được thỏa thuận bằng văn bản hoặc hợp đồng.

1.5. Quy trình chi trả trợ cấp, phụ cấp hàng tháng qua hệ thống Bưu điện

Theo quy định tại Khoản 3, 4 Điều 15 Thông tư số 101/2018/TT-BTC, cụ thể như sau:

- Trước ngày 25 hàng tháng, Phòng LĐT BXH cấp huyện tổng hợp báo cáo biến động tăng, giảm đối tượng, lập danh sách đối tượng chưa nhận tháng trước (nếu có) gửi về Sở LĐT BXH (Phòng KHTC) để lập danh sách chi trả tháng sau; căn cứ danh sách đối tượng thụ hưởng trợ cấp hàng tháng, Phòng LĐT BXH cấp huyện thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước, chuyển vào tài khoản tiền gửi của Bưu điện huyện, đồng thời chuyển danh sách chi trả để Bưu điện huyện tổ chức chi trả cho đối tượng thụ hưởng tháng sau. Thời gian chi trả trước ngày 05 hàng tháng; đồng thời, nếu đối tượng không thể đến nơi tập trung để nhận trợ cấp thì Bưu điện phải có trách nhiệm đến tận nơi ở để chi trả, đảm bảo tỉ lệ chi trả trong tháng phải đạt trên 95% hoặc 100%. Trong thời gian chi trả, Phòng LĐT BXH cấp huyện có trách nhiệm giám sát việc chi trả của Bưu điện.

- Hàng tháng, Bưu điện huyện tổng hợp, báo cáo danh sách đối tượng đã nhận tiền, số tiền đã chi trả; danh sách đối tượng chưa nhận tiền để chuyển chi trả vào tháng sau, số kinh phí còn lại chưa chi trả và chuyển chứng từ (danh sách đã ký nhận và chứng từ chuyển khoản ngân hàng) cho Phòng LĐT BXH trước ngày 20 hàng tháng. Phòng LĐT BXH tổng hợp, quyết toán kinh phí chi trả đảm bảo đúng thời gian quy định trong hợp đồng chi trả.

2. Mức phí chi trả

Điều 14 Thông tư số 101/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý, quy định: "...chi phục vụ chi trả đến người thụ hưởng tối đa là 50% chi phí quản lý toàn ngành"; theo đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Bưu điện tỉnh ký hợp đồng nguyên tắc.

3. Các đảm bảo thực hiện chi trả

Căn cứ các chế độ, chính sách nêu trên, Bưu điện tỉnh triển khai công tác chi trả trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng tại các Bưu cục, điểm Bưu điện - Văn hóa xã (BD-VHX) thông qua toàn thể lực lượng cán bộ, công nhân viên và người lao động trong toàn hệ thống ngành Bưu điện. Ngoài ra, Bưu điện tổ chức chi trả đến nơi ở đối tượng hưởng với những trường hợp đặc biệt (đau ốm, không đi được,...). Việc triển khai thực hiện đảm bảo các yêu cầu sau:

3.1. Đảm bảo chi đúng, đủ, kịp thời cho đối tượng thụ hưởng

- Người lao động tại các điểm giao dịch Bưu điện là đội ngũ đã làm công tác chi trả các dịch vụ, có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực chuyên nghiệp và có kinh nghiệm trong việc tuân thủ đúng nội dung quy trình chi trả, thực hiện các biểu mẫu, chứng từ và cách ghi chép chi trả do Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn; là người địa phương nên nắm rõ từng đối tượng và những mối quan hệ về gia đình của các đối tượng hưởng chế độ trên địa bàn nên rất thuận lợi trong việc chi trả, đảm bảo không chi trả sai đối tượng.

- Tại các điểm giao dịch của Bưu cục cấp 1, 2, 3, thời gian mở cửa tối thiểu là 08 tiếng/ngày (kể cả ngày lễ và chủ nhật). Vì vậy, các đối tượng hưởng chế độ có thể bố trí, sắp xếp thời gian đến nhận tiền hợp lý không bị bó buộc.

- Trường hợp các đối tượng hưởng chế độ có sức khỏe yếu, người neo đơn, không đến được các điểm chi trả để nhận tiền hoặc do ốm đau đột xuất, thì nhân viên Bưu điện thực hiện đến chi trả tại địa chỉ theo thỏa thuận.

3.2. Đảm bảo an toàn tiền mặt

- Tại các địa bàn trung tâm, có lượng người hưởng chế độ nhiều và số tiền chi trả hàng tháng lớn, Bưu điện sử dụng phương tiện ô tô để vận chuyển, đảm bảo việc vận chuyển tiền đến các điểm chi trả được đảm bảo an toàn và đúng thời gian theo quy định.

- Các điểm giao dịch của Bưu điện đều được xây dựng kiên cố, có các trang thiết bị lưu giữ tiền như két sắt, tủ sắt, có người trực 24/24 giờ nên việc cất giữ tiền qua đêm của các đối tượng hưởng chế độ được đảm bảo an toàn tuyệt đối.

- Trường hợp tại các địa bàn trong thời gian chi trả xảy ra mưa lũ dài ngày, Bưu điện sử dụng xe ô tô chuyên ngành vận chuyển tiền đến các điểm chi trả.

3.3. Công tác phối hợp quản lý đối tượng

Do phần lớn người lao động tại các điểm giao dịch của Bưu điện là người địa phương nên việc tăng hoặc giảm đối tượng hưởng chế độ trên từng địa bàn đều được nắm bắt kịp thời. Các đối tượng khi đến nhận tiền chế độ đều phải xuất trình các giấy tờ tùy thân theo yêu cầu (và giấy ủy quyền nếu nhận thay). Vì vậy, để phối hợp với Sở LĐTBXH quản lý các đối tượng hưởng chế độ theo đúng quy định, Bưu điện cấp huyện có trách nhiệm nắm bắt thông tin và báo cáo kịp thời cho Phòng LĐTBXH cấp huyện khi phát hiện có sự tăng, giảm để giải quyết theo quy định.

3.4. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình chi trả

- Trong quá trình thực hiện vận chuyển tiền đến các điểm chi trả hoặc đang phát tiền cho người hưởng chế độ, nếu có rủi ro xảy ra như: Bị mất, bị cướp..., trong thời gian chờ các cơ quan chức năng điều tra, xử lý, Bưu điện có trách nhiệm ứng tiền trước để chi trả cho các đối tượng hưởng chế độ (đảm bảo thời gian nhận tiền của các đối tượng hưởng chế độ không bị ảnh hưởng).

- Trường hợp thừa, thiếu tiền của người hưởng chế độ (do thay đổi chính sách của nhà nước...), Bưu điện có trách nhiệm thu hồi số tiền chênh lệch và giải thích cho đối tượng hiểu rõ nguyên nhân thu hồi.

3.5. Cam kết chất lượng phục vụ

- Bưu điện tỉnh hiện có mạng lưới điểm phục vụ rộng khắp trên toàn tỉnh với bán kính phục vụ bình quân 06km/điểm (79 điểm Bưu điện - Văn hoá xã, 35 Bưu cục) và hơn 141 cán bộ, viên chức, người lao động (*đính kèm Phụ lục danh sách các điểm phục vụ chi trả Bưu điện*). Đối với những địa bàn không có điểm phục vụ, Bưu điện tổ chức chi trả tại UBND xã, phường, thị trấn hoặc thuê nhà dân bảo đảm chi trả gần dân nhất.

- Người lao động tại các điểm giao dịch hiện nay của Bưu điện đều có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về các dịch vụ tài chính, có kinh nghiệm chi trả các dịch vụ hiện có, có kỹ năng giao tiếp tốt, có tác phong và thái độ của lao động kinh doanh dịch vụ và phục vụ. Độ tuổi bình quân còn trẻ chiếm tương đối lớn, nhiệt tình, năng động và chuyên nghiệp. Do đó, sẽ đảm bảo chất lượng phục vụ, làm hài lòng các đối tượng hưởng chế độ.

- Thực hiện chi trả đầy đủ số tiền, kịp thời, đến tận tay đối tượng thụ hưởng (kể cả tiền lẻ, không để đối tượng thiệt thòi dù chỉ 01 đồng).

PHẦN III PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội

1.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Bưu điện tỉnh tổ chức phổ biến về chính sách chế độ ưu đãi đối với người có công, tổ chức tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ, chế độ quản lý và thanh quyết toán kinh phí ưu đãi người có công đối với nhân viên thực hiện chi trả. Phối hợp với Bưu điện tỉnh để tổ chức sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm theo lộ trình đã đề ra.

- Hướng dẫn các Phòng LĐTBXH cấp huyện ký kết hợp đồng triển khai thực hiện chi trả.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về thực hiện chính sách chế độ đối với người có công, tổ chức kiểm tra, kịp thời nắm bắt tình hình, chỉ đạo giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình chi trả.

- Tổ chức sơ kết và báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.2. Phòng Lao động - Thương Binh và Xã hội

- Chịu trách nhiệm phối hợp với Bưu điện huyện, thị xã, thành phố báo cáo chủ trương, cách thức thực hiện với UBND huyện, thị xã, thành phố để tranh thủ sự hỗ trợ của chính quyền và các ban, ngành trên địa bàn.

- Phối hợp với Bưu điện huyện, thị xã, thành phố triển khai tốt công tác khảo sát, ký kết hợp đồng và triển khai chi trả; phối hợp tổ chức nghiệm thu, thanh toán phí chi trả theo đúng quy định.

- Cung cấp kịp thời, đầy đủ các mẫu biểu, danh sách chi trả; hướng dẫn nghiệp vụ quản lý chi trả cho Bưu điện huyện, thị xã, thành phố; không để xảy ra tình trạng chậm trễ, khó khăn gây ảnh hưởng đến công tác chi trả và quản lý đối tượng.

- Tham mưu UBND cấp huyện tăng cường công tác quản lý nhà nước về thực hiện chính sách chế độ đối với người có công, tổ chức kiểm tra, nắm bắt tình hình, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình chi trả; chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót xảy ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của hệ thống Bưu điện chi trả. Hàng tháng phối hợp với Bưu điện tổ chức kiểm tra việc chi trả chế độ đối với người có công tại điểm chi trả.

- Phối hợp với Bưu điện huyện, thị xã, thành phố thăm dò nhận xét đánh giá của người hưởng mỗi năm 02 lần; tổ chức họp đánh giá, sơ kết, rút kinh nghiệm để ngày càng hoàn thiện mô hình chi trả.

2. Đối với UBND cấp huyện, cấp xã

2.1. Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố: Chịu trách nhiệm chỉ đạo Phòng LĐTBXH, UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện các chủ trương, chính sách, chế độ đối với người có công trên địa bàn. Tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện chủ trương, chính sách người có công (đột xuất,

chuyên đề) công tác quản lý kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

2.2. UBND các xã, phường, thị trấn: Là cơ sở trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện chính sách chế độ đối với người có công; UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tăng cường công tác quản lý nhà nước, làm tốt việc phổ biến chủ trương chính sách, xác lập thủ tục, xác nhận đối tượng, thực hiện chế độ, làm tốt công tác quản lý đối tượng, theo dõi biến động tăng, giảm theo quy định đảm bảo việc thực hiện chính sách chế độ đảm bảo đúng theo quy định. Công khai danh sách hưởng trợ cấp, các chế độ khác đối với người có công.

3. Đối với Bưu điện

3.1. Bưu điện tỉnh

- Chịu trách nhiệm phối hợp với Sở LĐTBXH góp ý xây dựng và hoàn thiện Đề án chi trả chế độ trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công hàng tháng qua hệ thống Bưu điện.

- Chịu trách nhiệm xây dựng phương án chi trả (bố trí nhân lực, địa điểm, cơ sở vật chất, nguồn tiền, các chi phí khác phục vụ chi trả...), trực tiếp chi trả chế độ ưu đãi đối với người có công (gồm chi trả trực tiếp bằng tiền mặt, chi trả qua thẻ ATM).

- Phối hợp Sở LĐTBXH để tổ chức sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm theo lộ trình đã đề ra.

- Tổ chức hội nghị lấy ý kiến của Phòng LĐTBXH và Bưu điện cấp huyện về các khó khăn, vướng mắc khi triển khai chi trả.

- Tổ chức hướng dẫn, triển khai cho các nhân viên tham gia thực hiện chi trả trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công hàng tháng.

- Đánh giá quá trình triển khai báo cáo Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

- Kiểm tra và chỉ đạo để giải quyết kịp thời các vướng mắc trong quá trình chi trả ở các điểm chi trả và Bưu điện huyện.

3.2. Bưu điện các huyện, thị xã, thành phố

- Chịu trách nhiệm phối hợp với Phòng LĐTBXH để khảo sát các bước của quy trình quản lý, chi trả chế độ trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng để đề xuất quy trình chi trả hợp lý, thuận lợi cho đối tượng hưởng trợ cấp.

- Tổ chức hướng dẫn cho tất cả các nhân viên tham gia vào triển khai Đề án về quy trình nghiệp vụ chi trả và quản lý đối tượng.

- Thực hiện quản lý, chi trả chế độ trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công và chịu sự chỉ đạo nghiệp vụ của Phòng LĐTBXH về các nội dung liên quan đến Đề án.

- Thực hiện đầy đủ, đúng, kịp thời các nội dung công việc của bên chi trả theo quy định tại Đề án này.

- Thường xuyên kiểm tra các điểm chi trả để phát hiện và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc và các sai phạm trong quản lý chi trả.

- Phối hợp với Phòng LĐTBXH thăm dò nhận xét đánh giá của người hưởng mỗi năm 02 lần; tổ chức họp đánh giá, sơ kết, rút kinh nghiệm để hoàn thiện công tác chi trả.

- Bưu điện các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước Bưu điện tỉnh, trước pháp luật về các sai phạm do các điểm chi trả gây ra trong quá trình thực hiện chi trả.

4. Đối với Kho bạc Nhà nước tỉnh và cấp huyện: Có trách nhiệm, thực hiện kiểm soát kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định hiện hành.

PHẦN IV

KẾT QUẢ, TÁC ĐỘNG ĐẠT ĐƯỢC KHI THỰC HIỆN CHI TRẢ TRỢ CẤP, PHỤ CẤP ƯU ĐÃI HÀNG THÁNG NGƯỜI CÓ CÔNG QUA HỆ THỐNG BƯU ĐIỆN

Việc thực hiện công tác thương binh, liệt sĩ và người có công nói chung và thực hiện chế độ ưu đãi người có công nói riêng trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh nhìn chung đã được chỉ đạo thực hiện đảm bảo theo đúng quy định, kịp thời, đầy đủ chế độ. Tuy nhiên, do khối lượng công việc lớn, đội ngũ cán bộ còn nhiều bất cập, nhất là đội ngũ cán bộ cấp xã thường xuyên biến động, kiêm nhiệm nhiều công việc nên không tránh được những hạn chế thiếu sót nhất định.

Vì vậy, việc đổi mới phương thức chi trả là một yêu cầu khách quan. Theo hướng đó, việc thực hiện tốt Đề án chi trả trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng người có công với cách mạng qua hệ thống Bưu điện sẽ mang lại những kết quả thiết thực, tác động tốt đến việc thực hiện chính sách đối với người có công, cụ thể là:

1. Đối với công tác quản lý nhà nước

Công tác quản lý nhà nước, thực hiện chính sách chế độ đối với người có công sẽ được tăng cường. Với việc tách chi trả chế độ với công tác quản lý, sẽ góp phần giảm tải về áp lực công việc, tạo quỹ thời gian để làm tốt hơn tổ chức phổ biến chủ trương, hướng dẫn xác lập thủ tục, đẩy nhanh tiến độ thực hiện chính sách, đảm bảo yêu cầu chỉ đạo thực hiện chính sách, chế độ. Mặt khác, cùng với việc thực hiện chế độ, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát sẽ kịp thời, chắc chắn, đảm bảo thực hiện theo đúng pháp luật người có công; trên cơ sở đó chuyển tải đầy đủ kịp thời các chủ trương của Đảng và Nhà nước đối với người có công, góp phần khẳng định sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với người có công.

2. Tăng cường công tác quản lý tài chính ưu đãi người có công

Việc tách bạch, phân định rõ ràng giữa chức năng quản lý tài chính ưu đãi và thực hiện chi trả chế độ sẽ tạo cơ sở để quản lý tốt kinh phí, đảm bảo theo đúng quy định, hạn chế đến thấp nhất những sai phạm và khả năng thất thoát ngân sách nhà nước. Đảm bảo an ninh trong công tác bảo quản, cất giữ nguồn tiền thực hiện chế độ đối với người có công.

3. Đối với người hưởng

Được nhận đầy đủ số lượng tiền, đúng thời gian. Cùng với việc thực hiện chi trả lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội qua hệ thống Bưu điện, việc chi trả trợ cấp ưu đãi người có công, tạo điều kiện thuận lợi cho người thụ hưởng hưởng cả 2 chế độ không phải đi lại nhiều lần; được phục vụ tại hệ thống điểm giao dịch với cơ sở vật chất đồng bộ và thống nhất, gần nơi cư trú. Có khả năng kết hợp dễ dàng khi có nhu cầu sử dụng các dịch vụ khác của Bưu điện như: Chuyển tiền, Tiết kiệm Bưu điện, gửi Bưu phẩm, Bưu kiện... Được phục vụ bởi đội ngũ nhân viên thành thạo, chuyên nghiệp và thân thiện.

4. Tận dụng, phát huy được nguồn lực con người và cơ sở hạ tầng mạng lưới Bưu chính công cộng được Nhà nước đầu tư trong nhiều năm qua

Cung cấp thêm dịch vụ mới trên hệ thống bưu cục, tạo doanh thu ổn định cho các đơn vị. Hoàn thành nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao đối với Bưu điện Việt Nam tại Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 là “Tham gia cung ứng các dịch vụ công của Nhà nước”. Từng bước thể hiện vai trò của Bưu điện trong công tác an sinh xã hội, khẳng định vai trò của Bưu chính quốc gia hoạt động sản xuất kinh doanh vì mục tiêu phát triển và lợi ích chung của toàn xã hội.

5. Thực hiện một bước cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện dịch vụ công trong thực hiện chế độ chính sách ưu đãi người có công, đáp ứng yêu cầu ngày càng chuyên nghiệp, nhanh chóng, thuận lợi, kịp thời đầy đủ chế độ đối với người có công.

PHẦN V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì phối hợp với Bưu điện tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Đề án chi trả trợ cấp phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng hàng tháng qua hệ thống Bưu điện đạt kết quả. Thường xuyên phối hợp Bưu điện tỉnh theo dõi, kiểm tra, nắm bắt tình hình, chỉ đạo giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình chi trả. Tổ chức kiểm tra, nắm bắt tình hình trong quá trình thực hiện công tác chi trả, sơ kết, báo cáo kết quả với UBND tỉnh và Bộ LĐTBXH để chỉ đạo thực hiện.

2. Bưu điện tỉnh

Chỉ đạo xây dựng phương án chi trả, bố trí cơ sở vật chất, tổ chức thực hiện theo Đề án này và hợp đồng ký kết với Sở LĐTBXH theo Đề án đề ra đạt kết quả cao nhất.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

Theo thẩm quyền chỉ đạo việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công, việc chi trả chế độ ưu đãi trên địa phương đơn vị mình góp phần thực hiện tốt công tác thương binh, liệt sĩ và người có công; kịp thời phản ánh tình hình thực hiện công tác chi trả về UBND tỉnh (thông qua Sở LĐTBXH) để kịp thời chỉ đạo thực hiện.

4. Về phân kỳ triển khai thực hiện Đề án: Đảm bảo tiến độ thời gian sau:

- Từ ngày 01/06/2021 - 25/6/2021: Tổ chức triển khai Đề án đến các ngành, các cơ quan liên quan, đến Bưu điện tỉnh, Bưu điện cấp huyện. Thực hiện ký kết hợp đồng nguyên tắc về chi trả trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng người có công giữa Sở LĐTBXH với Bưu điện tỉnh; tổ chức ký kết hợp đồng chi trả giữa Phòng LĐTBXH cấp huyện với Bưu điện cấp huyện.

- Từ ngày 25/6/2021- 05/7/2021: Phòng LĐTBXH cấp huyện chuyển kinh phí, danh sách để Bưu điện tổ chức triển khai chi trả trợ cấp phụ cấp hàng tháng theo Đề án.

- Tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện Đề án vào tháng 7/2022.

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC ĐIỂM PHỤC VỤ HIỆN CÓ CỦA BƯU ĐIỆN TRONG
CÔNG TÁC CHI TRẢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

STT	Địa bàn	Bưu cục		Điểm BĐVHX		Tổng số người tham gia chi trả
		Số lượng	Người	Số lượng	Người	
1	Huyện Tuy Phong	04	11	09	09	16
2	Huyện Bắc Bình	04	04	10	10	14
3	Huyện Hàm Thuận Bắc	02	04	11	16	20
4	Thành phố Phan Thiết	07	22	03	04	26
5	Huyện Hàm Thuận Nam	02	03	07	07	10
6	Huyện Hàm Tân	05	05	05	05	10
7	Thị xã La Gi	03	10	05	05	15
8	Huyện Tánh Linh	04	05	10	10	15
9	Huyện Đức Linh	03	05	10	11	13
10	Huyện Phú Quý	01	02	02	02	02
	TỔNG CỘNG	35	71	72	79	141

Các điểm giao dịch của Bưu điện thực hiện công tác chi trả hiện nay gần như tương ứng với số điểm chi trả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hiện nay trong đó:

- Tại trung tâm huyện, thị trấn, thành phố: Điểm chi trả chính là các Bưu điện trung tâm.

- Tại các xã, phường, thị trấn thuộc huyện: Điểm chi trả chính là các bưu cục cấp 2, 3, các điểm Bưu điện - Văn hóa xã và UBND xã, thị trấn.

Các điểm Bưu điện - Văn hóa xã nằm sát bên cạnh Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn. Địa điểm chi trả của hệ thống Bưu điện đảm bảo thuận lợi, người hưởng không phải đi xa hơn điểm chi trả trước đây do đại diện chi trả xã đảm nhiệm.

Đối với những nơi điểm phục vụ của Bưu điện có khoảng cách xa so với điểm chi trả hiện tại, Bưu điện sẽ thuê thêm mặt bằng để phục vụ hoặc liên hệ với chính quyền địa phương để được hỗ trợ mặt bằng chi trả tại các Trung tâm văn hóa, văn phòng ấp/thôn, Hợp tác xã, Nhà văn hóa phường, xã....

Trường hợp những người ốm đau, bệnh tật, neo đơn và già yếu không đi được, nếu người hưởng có nhu cầu nhận tiền tại nhà thì Bưu điện sẽ bố trí nhân viên đi chi trả trực tiếp tại nhà.